

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày: 15- 01 - 2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ca Dá Thị Linh – Cán bộ nghỉ hưu xã Phước Đại.

2. Ông Nguyễn Thế Hải – Giáo viên trường tiểu học xã Phước Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TL, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã PT huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày.

Vào tháng 09/2017, anh có cho anh Trần Ngọc H vay với số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu*) đồng, khi nhận tiền anh H có viết cho anh một giấy mượn ngày 11/9/2017 và thế chấp cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS24787 ngày 04/10/2016, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp cho anh Trần Ngọc H. Anh H cam kết trả hết tiền nợ cho anh vào ngày 31/10/2017, nhưng do anh H không thực hiện, vì vậy anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả cho anh số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 31/10/2017 đến nay theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập anh Trần Ngọc H đến Tòa án giải quyết việc kiện với anh Th, tuy nhiên anh H không chấp hành, nhiều lần vắng mặt không có lý do. Qua xác minh ở địa phương cho thấy anh H có hộ khẩu thường trú tại; thôn ĐĐ, xã PT, huyện Bác Ái, hiện anh H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có ghé về nhà một vài ngày và không nói rõ địa chỉ. Tòa án huyện Bác Ái đã kết hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) xã PT tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại thôn ĐĐ, xã PT và nhà của anh H, do anh H cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không có lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Trần Văn Th đã làm đơn yêu cầu Tòa án cho đi giám định chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền của anh Trần Ngọc H. Nhận được yêu cầu của anh Th, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã tiến hành thu thập các giấy tờ có liên quan đến chữ viết và chữ ký của anh H viết ra để làm căn cứ cho việc giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2018/QĐ-TCGD ngày 23/10/2018. Tại kết luận giám định số 138/KLGD ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 11/9/2017 là do anh Trần Ngọc H viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện các quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Trần Văn Th kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Trần Ngọc H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án cố tình giấu địa chỉ nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Trần Văn Th và anh Trần Ngọc H, hiện anh H đang sinh sống tại xã PT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Căn cứ vào kết luận giám định số 138/KLGD ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 11/9/2017 là do anh Trần Ngọc H viết ra nên có đủ căn cứ khẳng định anh Trần Ngọc H đã vay của anh Trần Văn Th số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng là đúng.

Tại phiên tòa anh Trần Văn Th yêu cầu anh Trần Ngọc H phải trả số tiền nợ, tổng cộng 112.078.000 (*Một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn*) đồng, trong đó tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 12.078.000 đồng là có căn cứ với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th, buộc anh Trần Ngọc H phải trả cho anh Trần Văn Th toàn bộ số tiền nợ trên.

Khi vay tiền anh Trần Ngọc H có thể chấp cho anh Trần Văn Th 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS24787 ngày 04/10/2016 mang tên Trần Ngọc H, vì vậy anh Th phải có trách nhiệm giao trả lại cho anh H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc Trần Ngọc H phải chịu 5.603.000 (*Năm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho anh Trần Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014802 ngày 19/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Anh Trần Văn Th đã tự nguyện nộp đủ 1.800.000 (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*), chi phí cho việc giám định chữ ký của anh Trần Ngọc H và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 16/10/2018, anh Trần Văn Th đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Trần Ngọc H phải trả khoản tiền nợ, hiện anh H đang làm ăn sinh sống tại xã PT, huyện Bác Ái, vì vậy Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần vắng mặt không có lý do và cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án không có lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Trần Văn Th đã làm đơn yêu cầu Tòa án cho đi giám định chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền của anh Trần Ngọc H. Nhận được yêu cầu của anh Th, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã tiến hành thu thập các giấy tờ có liên quan đến chữ viết và chữ ký của anh H viết ra để làm căn cứ cho việc giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2018/QĐ-TCGD ngày 23/10/2018. Tại kết luận giám định số 138/KLGĐ ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 11/9/2017 là do anh Trần Ngọc H viết ra nên có đủ cơ sở khẳng định anh H đã vay của anh Trần Văn Thoại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu*) đồng là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th, buộc anh Trần Ngọc H phải trả cho anh Th toàn bộ số tiền nợ 112.078.000 (*Một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn*) đồng, trong đó tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 12.078.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Khi vay tiền của anh Trần Văn Th, anh Trần Ngọc H đã thế chấp cho anh Th 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS24787 ngày 04/10/2016, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận đã cấp cho anh Trần Ngọc H, vì vậy anh Th phải có trách nhiệm giao trả lại cho anh Trần Ngọc H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Trần Ngọc H phải chịu 5.603.000 (*Năm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho anh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014802 ngày 19/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Anh Trần Văn Th đã tự nguyện nộp đủ 1.800.000 (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*), chi phí cho việc giám định chữ ký của anh Trần Ngọc H và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của (BLTTDS).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th, buộc anh Trần Ngọc H phải trả cho anh Th số tiền, tổng cộng 112.078.000 (*Một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn*) đồng, trong đó tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 12.078.000 đồng.

Anh Trần Văn Th phải có trách nhiệm giao trả lại cho anh Trần Ngọc H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS24787 ngày 04/10/2016, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận đã cấp cho anh Trần Ngọc H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền gốc chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Anh Trần Ngọc H phải chịu 5.603.000 (*Năm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho anh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014802 ngày 19/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần Ngọc H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thiện